

PHỤ LỤC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BẢNG MẠC

(Kèm theo Quyết định số 367 /QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của UBND xã Bảng Mạc)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Dự toán kinh phí	Phân công đơn vị thực hiện
I	Nhiệm vụ tư phát triển hạ tầng	1.209.182.000	
a	Hệ thống cơ sở vật chất- trang thiết bị	1.054.182.000	
1	Điều hòa cây	120.000.000	Trung tâm phục vụ Hành chính công
2	Máy phô tô	80.000.000	Trung tâm phục vụ Hành chính công
3	Máy tính xách tay cấu hình cao (thay thế máy cũ)	90.000.000	Trung tâm phục vụ Hành chính công
4	Máy SCAN A3	90.000.000	Trung tâm phục vụ Hành chính công
5	Máy SCAN A4 (thay thế máy cũ)	36.000.000	Trung tâm phục vụ Hành chính công
6	Máy in 2 mặt	24.000.000	Trung tâm phục vụ Hành chính công
7	Máy in hóa đơn nhiệt	9.000.000	Trung tâm phục vụ Hành chính công
8	Thiết bị bảo mật – an toàn thông tin: tường lửa, phần mềm antivirus, phần mềm giám sát ATTT	20.000.000	Phòng Văn hóa- Xã hội
9	Chỉ, sửa chữa nâng cấp; duy trì máy chủ và các cụm loa hệ thống đài truyền thanh cấp xã, cụm loa của thôn	515.182.000	Phòng Văn hóa- Xã hội
10	Thiết bị lưu trữ dữ liệu tập trung (NAS, Storage) kèm sao lưu dự phòng.	70.000.000	Phòng Văn hóa- Xã hội
b	Hệ thống thông tin dữ liệu số	155.000.000	
1	Phần mềm MISA	60.000.000	Phòng Kinh tế
2	Phần mềm QLTài sản	15.000.000	Phòng Kinh tế
5	Hệ thống camera giám sát an ninh – trật tự, giao thông, môi trường.	80.000.000	Công an xã
II	Nhiệm vụ khoa học công nghệ	73.480.000	
1	Số hóa hồ sơ địa chính	50.820.000	
1.1	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp GCN trước ngày 1/7/2004	7.800.000	Phòng Kinh tế
1.2	Đính chính giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	8.000.000	Phòng Kinh tế
1.3	Thu hồi GCN đã cấp không đúng và cấp lại giấy sau khi thu hồi	3.600.000	Phòng Kinh tế
1.4	Giao đất cho thuê đất, chuyển mục đích SD đất...	14.750.000	Phòng Kinh tế
1.5	Đăng ký đất đai tài sản gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền SD đất	14.000.000	Phòng Kinh tế
1.6	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, ra hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	1.550.000	Phòng Kinh tế

1.7	Chi quyết toán chấp hành các dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	1.120.000	Phòng Kinh tế
2	Số hóa hồ sơ giáo dục	22.660.000	
2.1	Số hóa hồ sơ Học sinh	12.760.000	Các trường học
2.2	Số hóa hồ sơ tài chính	7.500.000	Các trường học
2.3	Số hóa hồ sơ quản lý	2.400.000	Các trường học
III	Nhiệm vụ chuyển đổi số	381.173.000	
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu về du lịch, ứng dụng số quảng bá khai thác tiềm năng du lịch trên địa bàn	211.172.000	Phòng Văn hóa- Xã hội
2	Xây dựng kho học liệu số miễn phí tại TTHTCĐ xã phục vụ người dân kho học liệu	15.000.000	Phòng Văn hóa- Xã hội
3	Máy chủ hoặc Cloud để lưu trữ học liệu TTHTCĐ	10.000.000	Phòng Văn hóa- Xã hội
4	Máy tính cho người dân truy cập tại TTHTCĐ	20.000.000	Phòng Văn hóa- Xã hội
5	Thiết bị trình chiếu - học tập cộng đồng	15.000.000	Phòng Văn hóa- Xã hội
6	Chi phí bảo trì nâng cấp hệ thống thiết bị tại bộ phận trung tâm phục vụ hành chính công để phục vụ thực hiện dịch vụ công mức độ 3 -	100.000.000	Trung tâm phục vụ Hành chính công
IV	Hoạt động KHCN phục vụ quản lý nhà nước	296.000.000	Phòng Văn hóa- Xã hội
1	Đào tạo nâng cao năng lực số cho cán bộ công chức viên chức trên địa bàn	100.000.000	Phòng Văn hóa- Xã hội
2	Đào tạo tập huấn kỹ năng số cho tổ công nghệ số cộng đồng	56.000.000	Phòng Văn hóa- Xã hội
3	Tổ chức Chương trình Bình dân học vụ số	60.000.000	Phòng Văn hóa- Xã hội
4	Ứng dụng công nghệ Marketing số trong kinh doanh (Quảng bá sản phẩm địa phương qua	50.000.000	Phòng Văn hóa- Xã hội
6	Chi hoạt động Đo lường - chất lượng, Sở hữu trí tuệ	30.000.000	Phòng Văn hóa- Xã hội
V	Nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực chuyển đổi số	184.600.000	
1	Chi hoạt động trang TTĐT chuyển đổi số	35.000.000	Phòng Văn hóa- Xã hội
2	Chi mua các tài khoản AI phục vụ công việc CDS	9.600.000	Phòng Văn hóa- Xã hội
3	Chi thực hiện chế độ theo Nghị định 179/NĐ-CP hỗ trợ cho cán bộ chuyên trách CDS	60.000.000	Phòng Văn hóa- Xã hội
4	Sản xuất video/ngắn, xây dựng chuyên mục tuyên truyền Nghị quyết 57-/NQ-TW chuyển đổi số trên trang TTĐT	20.000.000	Phòng Văn hóa- Xã hội
5	Sản xuất video tuyên truyền về các ngày lễ lớn, các sự kiện trong năm	40.000.000	Phòng Văn hóa- Xã hội
6	Chi dự phòng khác	20.000.000	Phòng Văn hóa- Xã hội
Tổng cộng		2.144.435.000	